

Bản án số: 35/2022/HNGĐ - ST

Ngày 29 - 9 - 2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Tú

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phương Văn Quang, bà Nguyễn Thị Thi.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05/8/2022, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm: 1991.

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, Sơn Tây, Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Kiều Văn T, sinh năm: 1992.

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, Sơn Tây, Hà Nội; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:

Chị và anh Kiều Văn T kết hôn vào ngày 21/12/2012 có đăng ký tại UBND xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ khi chị H sinh con năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi sinh chị bị ốm đau bệnh tật, chân bị bệnh đi lại khó khăn. Từ đó vợ chồng thiếu sự đồng cảm chia sẻ với nhau. Do mâu thuẫn nên từ năm 2014 chị đã về nhà bố đẻ tại thôn S, xã Đ, thị xã Sơn Tây để ở cho đến nay, hiện tại chị cũng đang được nhà nước trợ cấp tàn tật hàng

tháng. Trong quá trình vợ chồng ly thân thì chị và anh T cũng không quan tâm hỏi han nhau gì nhau nữa, nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có một cháu là Kiều Nhật L, sinh ngày: 19/11/2013, cháu L đang sống cùng với anh T từ năm 2014 cho đến nay, cháu được chăm sóc, sinh hoạt đi học đầy đủ. Khi ly hôn chị đồng ý giao cho anh T được tiếp tục được nuôi cháu L; Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị Phùng Thị H quyền được yêu cầu trợ giúp pháp lý theo quy định, chị H trình bày không yêu cầu trợ giúp pháp lý vì chị có thể tự trình bày được nguyện vọng của mình.

2. Đối với bị đơn là anh Kiều Văn T: Tòa án đã tiến hành thủ tục giao các thông báo, triệu tập anh T để giải quyết vụ án nhưng anh T không đến, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh T. Đồng thời tiến hành lấy lời khai của bà Khuất Thị Đ là mẹ đẻ hiện ở cùng nhà với anh T, thì xác định gia đình đã nhận được văn bản của Tòa án và giao lại cho anh T, nhưng anh T bận công việc không đến Tòa án để giải quyết và có bảo bà Khuất Thị Đ đến Tòa án để nhận văn bản và trình bày ý kiến của gia đình đối với việc chị H xin ly hôn. Sau khi nhận được Quyết định xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa anh Kiều Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày: Năm 2012 anh và chị H có kết hôn với nhau, cuộc sống vợ chồng hòa hợp đến năm 2013 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Kiều Nhật L, sinh ngày: 19/11/2013, hiện ở cùng anh từ năm 2014 cho đến nay. Khi ly hôn anh xin được nuôi cháu L và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tiến hành tố tụng của Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Kiều Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin hôn của chị Phùng Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Kiều Văn T. Về con chung giao cho anh Kiều Văn T được trực tiếp nuôi cháu Kiều Nhật Linh, sinh ngày: 19/11/2013, ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của chị H, anh T không có.

Về án phí: Chị H là người tàn tật được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà:

[1]. *Về pháp luật tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Kiều Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Anh Kiều Văn T có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phùng Thị H và anh Kiều Văn T kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do thiếu sự đồng cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn từ năm 2014 cho đến nay mỗi người một nơi.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3]. *Về con chung:* Chị H và anh T có một con chung là Kiều Nhật Linh, sinh ngày: 19/11/2013. Hội đồng xét xử xác định hiện tại cháu Linh đang ở cùng anh T, được chăm sóc, sinh hoạt đầy đủ, anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Linh. Chị Phùng Thị H hiện đang bị tàn tật và cũng đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi cháu Linh. Vì vậy giao cháu Kiều Nhật Linh cho anh T được trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình, và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiều Nhật Linh là được ở với anh T; anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không phải xem xét.

[4]. *Về tài sản chung, công sức, nợ:* Chị Phùng Thị H và anh Kiều Văn T đều xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị H là người tàn tật được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị H, chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Kiều Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Kiều Văn T được trực tiếp nuôi cháu Kiều Nhật L, sinh ngày: 19/11/2013. Chị Phùng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị H được miễn nộp án phí ly hôn. Chị Phùng Thị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2020/0056445 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Phùng Thị H 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Kiều Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TX.Sơn Tây;
- CCTHADS TX.Sơn Tây;
- UBND xã Cổ Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tú

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA